

Số: 21 /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích, điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nông nghiệp và PTNT; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Ô Chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Quân

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng, khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Việc quản lý, vận hành, sử dụng, khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định chung tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với cơ sở hạ tầng, công trình được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy

định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh phải được lập thành kế hoạch, phương án; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình trong khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành và khai thác; duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác, tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

3. Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải; đánh giá mức độ an toàn của bờ bao, hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải.

4. Khai thác theo đúng hồ sơ cấp phép, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước (nhất là khu vực đáy moong khai thác) nhằm bảo đảm an toàn.

5. Bố trí rào, chắn xung quanh khu vực khai thác (đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hồ sâu chứa nước), phía trên các vách moong hiện hữu, cấm biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản. Tổ chức kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có

liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

6. Có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa bão). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn

1. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu công trình kiểm tra, thực hiện các biện pháp giảm chống, gia cố bảo đảm an toàn công trình, nhà ở trước mùa mưa bão.

2. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; tổ chức rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cắt tỉa cây xanh hàng năm bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng, thiếu nước.

4. Chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người dân và tài sản khi có thiên tai.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch; khu di tích

1. Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai để có hướng dẫn cần thiết, có biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động, du khách, đồng thời chủ động tạm ngừng phục vụ du khách và các hoạt động ngoài trời khi có cảnh báo thiên tai.

2. Kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất và có biện pháp gia cố, giảm chống bảo đảm an toàn công trình, cơ sở hạ tầng, cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên; chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người lao động và du khách.

3. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người lao động, du khách và tài sản trước khi thiên tai xảy ra.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp

1. Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình trong khu công nghiệp để chủ động ứng phó phù hợp.

2. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động, công trình, hạng mục công trình, duy trì hoạt động của khu công nghiệp khi có các tình huống thiên tai xảy ra.

3. Trước mùa mưa bão hằng năm, rà soát và thực hiện các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc), tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có thiên tai. Kiểm tra các thiết bị điện, đèn chiếu sáng, biển báo và hạ tầng kỹ thuật khác để đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão.

Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công, xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

2. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

3. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình; chủ động thực hiện biện pháp phòng chống, xử lý các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai.

4. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

5. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo thẩm quyền.

b) Định kỳ hàng năm, trước ngày 15 tháng 6, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý,

vận hành và sử dụng công trình.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo lĩnh vực quản lý và chức năng, nhiệm vụ thực hiện

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình.

b) Định kỳ hàng năm, trước ngày 05 tháng 6 rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo nội dung, kết quả thực hiện và các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu công trình theo thẩm quyền về UBND tỉnh, gửi UBND cấp huyện sở tại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với quản lý, vận hành, sử dụng công trình.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể khác: Phối hợp thực hiện các nội dung tại Quy định này; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình được giao theo thẩm quyền; tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể có trách nhiệm đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Quy định này; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

3. Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm cho

cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 5, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực về các sở, ngành có liên quan và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý vận hành, sử dụng công trình

1. Tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình, hạ tầng theo quy định.

4. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động.

5. Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và chính quyền địa phương để được hỗ trợ.

6. Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng.

7. Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

8. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời, thông tin, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.